

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 02 năm 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Khắc Chung

2. Ông Mai Minh Chánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 637/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 710/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Việt T, sinh ngày 22/11/2000; nơi cư trú: Số 639, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; Địa chỉ liên lạc: Số 1014, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Thái Hồng T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 639, ấp M, xã M, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Nguyên đơn bà Cao Việt T trình bày:

Bà với ông Thái Hồng T tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 204 ngày 10/12/2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên ra mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Bà yêu cầu được ly hôn với ông Thái Hồng T.

Bà với ông Thái Hồng T có 01 con chung tên Thái Trường Th sinh ngày 20/7/2018 hiện nay ông Thái Hồng T đang trực tiếp nuôi. Sau ly hôn bà đồng ý giao con chung cho ông Thái Hồng T trực tiếp nuôi, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Thái Hồng T vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không cung cấp ý kiến.

- Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Cao Việt T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình và có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Thái Hồng T đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt.

Bà Cao Việt T yêu cầu ly hôn với ông Thái Hồng T là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Cao Việt T ly hôn ông Thái Hồng T; giao con chung của bà Cao Việt T và ông Thái Hồng T tên Thái Trường Th sinh ngày 20/7/2018 cho ông Thái Hồng T trực tiếp nuôi. Ông Thái Hồng T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và bà Cao Việt T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Bà Cao Việt T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Thái Hồng T cư trú tại xã M, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung sau ly hôn. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý vụ án về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà Cao Việt T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Thái Hồng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu hoãn tố. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[1.3] Bị đơn ông Thái Hồng T không đưa ra chứng cứ, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn bà Cao Việt T cung cấp. Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Bà Cao Việt T trình bày bà với ông Thái Hồng T tự nguyện sống chung với nhau. Trích lục kết hôn số 1285/TLKH-BS ngày 10/12/2018 của Ủy ban nhân dân

xã M, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang thể hiện bà Cao Việt T với ông Thái Hồng T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phú huyện Châu Phú tỉnh An Giang số 204 ngày 10/12/2018 nên bà Cao Việt T với ông Thái Hồng T xác lập quan hệ giữa vợ và chồng. Giấy khai sinh số 448 đăng ký ngày 10/12/2018 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang thể hiện Thái Trường Th sinh ngày 20/7/2018 là con của bà Cao Việt T với ông Thái Hồng T.

[2.2] Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*”. Trong quá trình sống chung bà Cao Việt T và ông Thái Hồng T phát sinh mâu thuẫn nên đã không sống chung với nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, bà Cao Việt T kiên quyết yêu cầu được ly hôn, trình bày tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục sống chung với nhau. Ông Thái Hồng T không có ý kiến thể hiện muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã thông báo hòa giải nhưng các đương sự vắng mặt nên không hòa giải được vụ án. Vậy, bà Cao Việt T và ông Thái Hồng T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Việt T.

[2.3] Con chung của bà Cao Việt T và ông Thái Hồng T là Thái Trường Th sinh ngày 20/7/2018 hiện nay đang do ông Thái Hồng T nuôi. Bà Cao Việt T không có yêu cầu trực tiếp nuôi con và đồng ý giao con chung cho ông Thái Hồng T trực tiếp nuôi. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao Thái Trường Th sinh ngày 20/7/2018 cho ông Thái Hồng T trực tiếp nuôi. Ông Thái Hồng T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và bà Cao Việt T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4] Bà Cao Việt T và ông Thái Hồng T không có yêu cầu giải quyết về nợ chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp nếu có tranh chấp liên quan đến tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do bà Cao Việt T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Cao Việt T và ông Thái Hồng T.

- Về con chung: Giao con chung của bà Cao Việt T và ông Thái Hồng T là Thái Trường Th sinh ngày 20/7/2018 cho ông Thái Hồng T trực tiếp nuôi.

Bà Cao Việt T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp bà Cao Việt T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông Thái Hồng T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Cao Việt T. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Cao Việt T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0005098 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của bà Cao Việt T và ông Thái Hồng T là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang;
- Dương sự;
- Lưu VP; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Diệp